

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Đại học Quản trị kinh doanh

Trình độ đào tạo: Đại học

Mã số: TKTVM.007

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

1.1. Tên học phần: Kinh tế vĩ mô	1.2. Tên tiếng Anh: Macroeconomics
1.3. Mã học phần: KTKTVM.007	1.4. Số tín chỉ: 03
1.5. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	45 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	
- Tự học:	90 tiết
1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	TS. Trần Thị Thu Thủy
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Các giảng viên thuộc bộ môn Tài chính – KTCS theo sự phân công.
1.7. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Kinh tế vi mô
- Học phần học trước:	Không có
- Học phần song hành:	Không có

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô, các vấn đề tổng quan của nền kinh tế trong nước và thế giới giúp sinh viên hiểu được bản chất của các chỉ tiêu tác động đến quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế. Xác định các nhân tố về tổng sản lượng quốc gia, chỉ số giá tiêu dùng, lạm phát, thất nghiệp và các chính sách kinh tế vĩ mô như chính sách tài khóa, chính sách đối ngoại, chính sách tiền tệ, chính sách trợ cấp và thuế tác động đến nền kinh tế vĩ mô.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức

- Cung cấp các kiến thức về nội dung chỉ số giá tiêu dùng (CPI), lạm phát (If), thất nghiệp (U), tổng sản lượng và thu nhập quốc gia gồm GDP và GNP, mức tổng cung (AS) và tổng cầu (AD) trong nền kinh tế...

- Có kiến thức để phân tích các chính sách như chính sách tài khóa, chính sách đối ngoại tác động đến tổng cầu của nền kinh tế; chính sách trợ cấp và thuế tác động đến sự thay đổi của tổng thu nhập; chính sách tiền tệ ảnh hưởng đến mức lãi suất cung và cầu tiền tệ ...

2.2.2. Về kỹ năng

- Có khả năng vận dụng các kiến thức kinh tế vĩ mô để phân tích ảnh hưởng của chính sách tài khóa, chính sách đối ngoại, chính sách tiền tệ, chính sách trợ cấp, thuế tác động đến sự thay đổi của nền kinh tế vĩ mô.

- Vận dụng các kiến thức về kinh tế vĩ mô để nhận định xu hướng tăng trưởng của nền kinh tế, vận dụng kỹ năng phân tích các biến số kinh tế để đánh giá xu thế phát triển của nền kinh tế cũng như các ngành kinh tế cụ thể của các vùng lãnh thổ và địa phương.

2.2.3. Về thái độ

- Tham dự đầy đủ giờ giảng theo quy định, tự học và tự nghiên cứu tài liệu tham khảo để vận dụng làm bài tập, tham gia thảo luận nhóm có hiệu quả.

- Thái độ nghiêm túc trong học tập, có ý thức và trách nhiệm với thành viên xung quanh, tự rèn luyện để đạt hiệu quả học tập cao.

3. Chuẩn đầu ra (CLO)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO1	Biết rõ các biến số tác động đến tổng sản phẩm và tổng thu nhập; hiểu rõ các nội dung và phương pháp tính chỉ tiêu lạm phát, thất nghiệp, chỉ số giá tiêu dùng và vai trò của nó đối với tăng trưởng của nền kinh tế.
CLO2	Hiểu và vận dụng tốt các kiến thức về tổng cung, tổng cầu, chính sách tài khóa để phân tích thị trường kinh doanh, thị trường hàng hóa trong từng thời điểm cụ thể.
CLO3	Phân tích cung cầu tiền tệ và chính sách tiền tệ trong việc điều tiết lãi suất, đầu tư, điều tiết mức cung tiền; từ đó điều tiết lạm phát và thị trường tiền tệ.
CLO4	Vận dụng tốt các kiến thức tổng cung - tổng cầu, chính sách tiền tệ để phân tích các mối quan hệ lạm phát, thất nghiệp và tăng trưởng kinh tế
CLO5	Nhận thức được sự cần thiết của học phần đối với việc lập kế hoạch, xử lý số liệu, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn phù hợp.

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
CLO 1						I				I	I	
CLO 2			I	I		R	I			R	R	M
CLO 3			R	R		M	I			R	R	M
CLO 4			M	R		M	I			R	R	M
CLO 5			M	M		M	I			R	R	M
Tổng hợp học phần			M	M		M	I			R	R	M

Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric <i>(đánh dấu X nếu có)</i>	Lquan đến CDR nào ở bảng 1	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	10%	Toàn quá trình học		X		Rubric 1, Rubric 3, Rubric 7
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	30%	A2.1. Sau tuần 5: Chương 1 và chương 2	30%	X	CLO 1, CLO 2, CLO 5.	Rubric 3, Rubric 4, Rubric 6, Rubric 7
		A2.2. Sau tuần 10: Chương 3	30%	X	CLO 3, CLO 5	Rubric 3, Rubric 4, Rubric 6, Rubric 7
		A2.3. Tuần 15: Chương 4 và chương 5	40%	X	CLO 3, CLO 4, CLO 5.	Rubric 3, Rubric 4, Rubric 6, Rubric 7
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Viết hoặc vấn đáp hoặc tiểu luận		X	CLO2, CLO 3, CLO 4	Rubric 3, Rubric 4, Rubric 6, Rubric 7

Ghi chú: Tùy theo yêu cầu, đặc điểm của từng học phần, bộ môn có thể điều chỉnh thành phần và trọng số, trọng số con của các thành phần đánh giá. Tuy nhiên, phải đảm bảo đánh giá cuối kỳ không dưới 50%.

b. Yêu cầu đối với học phần

Sinh viên phải tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần

Tuần (Buổi)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CDR nào ở	PP giảng dạy, tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3)
--------------------	--	----------------	---	----------------------------	--	--------------------------------	-----------------------------------

				bảng 3			bảng 3)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	<p>Chương 1: Tổng quan về kinh tế học vĩ mô (5 tiết)</p> <p>1.1. Khái niệm và đặc trưng của kinh tế học vĩ mô.</p> <p>1.1.1. Khái niệm về kinh tế học vĩ mô</p> <p>1.1.2. Đặc trưng của kinh tế học vĩ mô</p> <p>1.2. Một số khái niệm liên quan đến nghiên cứu kinh tế học vĩ mô.</p>	3 LT	Hiểu được bản chất của nghiên cứu kinh tế vĩ mô	CLO1	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng, diễn giải, quy nạp, phân tích; đối thoại, thảo luận... - GV sử dụng giáo trình, bài giảng, máy tính... - Phương tiện, thiết bị: phòng học, Projector, màn chiếu, bảng... 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị nội dung chương 1 và trả lời câu hỏi gợi mở, tài liệu tham khảo: Phạm Quang Phan (2013) & Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009); Giáo trình nội bộ. - Xây dựng mô hình, làm việc nhóm, thảo luận, bài tập 	A2.1 gồm các mục: 2.2; 2.3 Mục 2.6 & 2.7
2	<p>Chương 1: (tiếp theo)</p> <p>1.3. Mục tiêu và các công cụ trong kinh tế vĩ mô.</p> <p>Chương 2: Một số chỉ tiêu cơ bản trong kinh tế vĩ mô (13 tiết):</p> <p>2.1. Tổng sản phẩm trong nước (GDP_Gross Domestic Product)</p> <p>2.1.1. Khái niệm</p> <p>2.1.2. Phân loại tổng sản phẩm quốc nội (GDP danh nghĩa, GDP thực tế, chỉ số giá điều chỉnh)</p>	2 LT 1 LT	Biết cách xác định được giá trị tổng sản phẩm trong nước.	CLO1			
3	<p>Chương 2: (tiếp theo)</p> <p>2.1.3. Nguyên tắc xác định tổng</p>	3 LT	Có thể sử dụng phương pháp khác nhau để tính GDP.	CLO 1	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng, diễn giải, quy nạp, phân tích; đối thoại; 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị nội dung chương 2 	

	<p>sản phẩm quốc nội (GDP)</p> <p>2.2. Phương pháp xác định tổng sản phẩm quốc nội (GDP)</p> <p>2.2.1. Phương pháp cung trên (thu nhập)</p> <p>2.2.2. Phương pháp cung dưới (chi tiêu)</p>				<p>thuyết trình...</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng giáo trình, bài giảng, máy tính... - Phương tiện, thiết bị: phòng học, Projector, màn chiếu, bảng... 	<p>và trả lời các câu hỏi, tài liệu tham khảo: (1) Giáo trình nội bộ, Trần Thị Thu Thủy (2021); (2) Bài tập Kinh tế vĩ mô, Dương Tấn Diệp, Nxb Thống Kê.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình, làm việc nhóm, thảo luận, bài tập
4	<p>2.2.3. Phương pháp sản xuất</p> <p>2.3. Tổng sản phẩm quốc dân (GNP_Gross National Product)</p> <p>2.3.1. Khái niệm tổng sản phẩm quốc dân</p> <p>2.3.2. Nguyên tắc và phương pháp xác định tổng sản phẩm quốc dân (GNP)</p>	3 LT	<p>Hiểu rõ phương pháp và các yếu tố cấu thành tổng giá trị tổng sản phẩm quốc dân</p>	CLO 1	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng, diễn giải, quy nạp, phân tích; đối thoại... - GV sử dụng giáo trình, bài giảng, máy tính... - Phương tiện, thiết bị: Phòng học, Projector, màn chiếu, bảng. 	
5	<p>Chương 2: (tiếp theo)</p> <p>2.4. Môi quan hệ của các chỉ tiêu kinh tế</p> <p>2.5. Chỉ số giá điều chỉnh GDP (DGDP_GDP deflator)</p>	3 LT	<p>Xác lập được mối quan hệ giữa các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô</p>	CLO 1	<ul style="list-style-type: none"> + Thuyết giảng, diễn giải, quy nạp, phân tích; đối thoại; + Xây dựng mô hình, câu hỏi gợi mở + GV sử dụng giáo trình, bài giảng, máy tính... 	
6	<p>Chương 2: (tiếp theo)</p> <p>2.6. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI - Consumer Price Index)</p> <p>2.7. Tỷ lệ lạm phát và thất nghiệp (Inflation)</p> <p>Bài tập ứng dụng</p>	3 LT	<p>Xác lập được mối quan hệ giữa các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô</p>	CLO 1	<ul style="list-style-type: none"> - Phương tiện, thiết bị: Phòng học, Projector, màn chiếu, bảng. 	

7	<p>Chương 3: Tổng cung và tổng cầu (12 tiết)</p> <p>3.1. Hệ thống kinh tế học vĩ mô (<i>Input - Output</i>)</p> <p>3.2. Tổng cung (<i>AS_Aggregate Supply</i>)</p> <p>3.2.1. Khái niệm</p> <p>3.2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến mức tổng cung</p> <p>3.2.2. Đường tổng cung và sự dịch chuyển, di chuyển</p>	3 LT	Lập mô hình tổng cung và phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tổng cung.	CLO 2, CLO 4	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng, diễn giải, phân tích; đối thoại... - GV sử dụng giáo trình, bài giảng, máy tính... - Phương tiện, thiết bị: Phòng học, Projector, màn chiếu, bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị trước nội dung chương 3 trong tài liệu tham khảo: Giáo trình nội bộ; tài liệu của Phạm Quang Phan (2013) & Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009) - Xây dựng mô hình, làm việc nhóm, thảo luận, bài tập. 	A2.2. gồm các mục 3.1 đến 3.5.
8	<p>3.3. Tổng cầu (<i>AD_Aggregate demand</i>)</p> <p>3.3.1. Khái niệm</p> <p>3.3.2. Các nhân tố quyết định đến tổng cầu</p> <p>3.3.2. Các mô hình tổng cầu và sự dịch, di chuyển đường tổng cầu</p> <p>3.4. Mô hình tổng cung, tổng cầu (mô hình AD, AS)</p>	3 LT	Lập mô hình tổng cầu và phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tổng cầu.	CLO 2 CLO 4			
9	<p>3.5. Tổng cầu và chính sách tài khóa</p> <p>3.5.1. Tổng cầu trong nền kinh tế mở</p> <p>3.5.2. Mối quan hệ giữa tổng</p>	3 LT	Phân tích được sự xuất nhập khẩu, trợ cấp, thuế đối với sự thay đổi của tổng cầu toàn nền kinh tế	CLO 2 CLO 4	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng, diễn giải, quy nạp, phân tích; đối thoại... - GV sử dụng giáo trình, bài giảng, máy tính... - Phương tiện, thiết bị: Phòng 		

	cầu và sản lượng trong nền kinh tế				học, Projector, màn chiếu, bảng.		
10	3.5.3. Chính sách tài khoá của chính phủ. Bài tập ứng dụng	3 LT	Ứng dụng phân tích sự thay đổi tổng cầu và các yếu tố tác động đến tổng cầu.	CLO 2 CLO 4	- Thuyết giảng, diễn giải, quy nạp, phân tích; đối thoại... - GV sử dụng giáo trình, bài giảng, máy tính... - Phương tiện, thiết bị: Phòng học, Projector, màn chiếu, bảng...		
11	<i>CHƯƠNG 4: Tiền tệ và hoạt động tiền tệ (9 tiết)</i> 4.1. Tiền tệ và chức năng của tiền tệ (Monetary) 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Chức năng tiền tệ 4.1.3. Các loại tiền và xác định lượng cung tiền 4.2. Cung ứng tiền tệ và hoạt động của hệ thống ngân hàng 4.2.1. Các chỉ tiêu phản ứng khối lượng tiền tệ 4.2.2. Ngân hàng trung ương và vai trò kiểm soát mức cung ứng tiền tệ.	3 LT	Hiểu bản chất của việc hình thành cung tiền, chức năng của tiền trong vận hành nền kinh tế.	CLO 3 CLO4	- Thuyết giảng, diễn giải, quy nạp, phân tích; đối thoại... - GV sử dụng giáo trình, bài giảng, máy tính... - Phương tiện, thiết bị: Phòng học, Projector, màn chiếu, bảng...	- Chuẩn bị nội dung chương 4, tài liệu tham khảo: Giáo trình nội bộ; Phạm Quang Phan (2013) & Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009) - Xây dựng mô hình, làm việc nhóm, thảo luận, bài tập Dương Tấn Diệp (1999).	A2.3. gồm các mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4; 5.1; 5.2; 5.3
12	CHƯƠNG 4: (tiếp theo)	3 LT	Biết được các yếu tố ảnh	CLO 3	- Thuyết giảng, diễn giải, quy		

	<p>4.3. Mức cầu tiền và công cụ điều tiết</p> <p>4.3.1. Mức cầu về tiền</p> <p>4.3.2. Công cụ điều tiết cầu về tiền</p> <p>4.4. Sự cân bằng của thị trường tiền tệ</p>		<p>hưởng đến cầu tiền và các công cụ làm thay đổi cầu tiền.</p>	<p>CLO 4</p>	<p> nạp, phân tích; đối thoại...</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng giáo trình, bài giảng, máy tính... - Phương tiện, thiết bị: Phòng học, Projector, màn chiếu, bảng... 	
13	<p><i>CHƯƠNG 4: Tiền tệ và hoạt động tiền tệ (tiếp theo)</i></p> <p>4.4.1. Tác động của chính sách tiền tệ đối với sự cân bằng thị trường tiền tệ</p> <p>4.4.2. Mối quan hệ giữa lãi suất và sản lượng (tổng cầu)</p> <p>Bài tập ứng dụng</p>	3 LT	<p>Phân tích được chính sách lãi suất, đầu tư ảnh hưởng đến đến cầu về tiền</p>	<p>CLO 3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO 5</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng, diễn giải, quy nạp, phân tích; đối thoại... - GV sử dụng giáo trình, bài giảng, máy tính... - Phương tiện, thiết bị: Phòng học, Projector, màn chiếu, bảng..., 	
14	<p>CHƯƠNG 5: Sự cân bằng của thị trường hàng hóa và thị trường tiền tệ (<i>Phương trình IS-LM</i>) (6 tiết)</p> <p>5.1. Đường IS (Investment Saving)</p> <p>5.1.1. Bản chất của phương trình IS</p> <p>5.1.2. Sự hình thành của</p>	3 LT	<p>Xây dựng mối quan hệ giữa đầu tư và tiết kiệm; mối quan hệ giữa lãi suất và cung tiền.</p>	<p>CLO 4</p> <p>CLO 5</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng, diễn giải, quy nạp, phân tích; đối thoại... - GV sử dụng giáo trình, bài giảng, máy tính... - Phương tiện, thiết bị: Phòng học, Projector, màn chiếu, bảng.. 	<p>- Chuẩn bị nội dung chương 4 trong tài liệu tham khảo: Giáo trình nội bộ; tài liệu của Phạm Quang Phan (2013) & Bộ Giáo dục và</p>

	phương trình IS 5.2. Đường LM (Liquidity preference _Money supply) 5.2.1. Bản chất của phương trình LM					Đào tạo (2009) - Xây dựng mô hình, làm việc nhóm, thảo luận, bài tập.	
15	CHƯƠNG 5: (tiếp theo) 5.2.2. Sự hình thành của phương trình LM 5.3. Cân bằng đồng thời của thị trường Bài tập ứng dụng	3 LT	Mối quan hệ giữa thị trường hàng hóa và thị trường tiền tệ	CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Thuyết giảng, diễn giải, quy nạp, phân tích; đối thoại... - GV sử dụng giáo trình, bài giảng, máy tính... - Phương tiện, thiết bị: Phòng học, Projector, màn chiếu, bảng.		
Theo lịch thi	Kiểm tra cuối kì			CLO1 đến CLO 5	Phòng học	Thi trên giấy	A3: chương 1 đến chương 5

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, tìm trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

7. Học liệu

Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Văn Ngọc	2007	Bài giảng Kinh tế vĩ mô	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội
2	Phạm Quang Phan	2006	Giáo trình Kinh tế học vĩ mô	Nhà xuất bản Thống kê.
3	Trần Thị Thu Thủy	2021	Giáo trình kinh tế vĩ mô (lưu hành nội bộ)	Trường Đại học Quảng Bình.
Sách, giáo trình tham khảo				
4	Bùi Quang Bình	2008	Giáo trình kinh tế vĩ mô	Nhà xuất bản Giáo dục
5	Nguyễn Văn Công	2008	giáo trình nguyên lý kinh tế vĩ mô	Nhà xuất bản Lao động.
6	Nguyễn Văn Ngọc, Hoàng Yên	2007	Hướng dẫn giải bài tập kinh tế vĩ mô,	trường Đại học Kinh tế quốc dân.
7	Nguyễn Thị Thúy Hồng	2008	Kinh tế các nước Asian	Nhà xuất bản Giáo dục.

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường A hoặc Giảng đường C	Các giảng đường	01	Các buổi học
		Projector	01	Các buổi học
		Màn hình chiếu	01	Các buổi học

9. Rubric đánh giá

Rubric 1, Rubric 3, Rubric 7, Rubric 8.

Quảng Bình, ngày....tháng....năm 2021

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

TS. Trần Tự Lực

TS. Bùi Khắc Hoài Phương

TS. Trần Thị Thu Thủy

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Ghi chú:

Đề cương chi tiết học phần trình bày kiểu chữ thống nhất Times New Roman, cỡ chữ văn bản 13, cỡ chữ trong các bảng 12 bằng hệ soạn thảo WinWord; mật độ chữ bình thường khoảng cách dòng 1.3 lines; lề trên và dưới 2,0 cm, lề trái 3,0 - 3,5 cm, lề phải 2,0 cm. Số trang được đánh ở giữa phía trên mỗi trang giấy. Thụt đầu dòng 1,25 cm hàng chữ đầu tiên của mỗi đoạn văn, văn bản căn lề hai bên.

PHẦN NÀY PHỤC VỤ CHO VIỆC HOÀN THIỆN CTDT
KHÔNG THỂ HIỆN TRÊN VĂN BẢN

10.2. Mối quan hệ giữa nội dung các học phần với chuẩn đầu ra

TT	Các học phần	PLOs											
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin			H		M			M	L	H	H	H
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh			H	M	M			M	L	H	H	H
3	Đường lối Cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam			H	M				M	M	H	H	H

Ghi chú: H: Mức độ cao; M: Mức độ trung bình; L: mức độ thấp